

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị **Lê Thị H** - Sinh năm 1991 – Địa chỉ: **Phố Q, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

2/ Anh **Trịnh Văn D** - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: **Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị **Lê Thị H** và anh **Trịnh Văn D** tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 11/01/2022, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Từ tháng 02/2022 đến nay, quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai vợ chồng không còn hòa hợp, hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Nay, chị **H** và anh **D** xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Chị **H** và anh **D** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị **H** và anh **D** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Chị **H** và anh **D** thỏa thuận: Anh **D** tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị H** và anh **Trịnh Văn D**.

- Về con chung: Chị **H** và anh **D** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị **H** và anh **D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trịnh Văn D** tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005281 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; anh **D** đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Văn, huyện Nga Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy